CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI _____o0o_____	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____o0o_____

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 01/03/2022;

CHƯƠNG I

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội có tên theo danh sách chốt tại Ngày đăng ký cuối cùng do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (TCTLKBTCKVN/VSD) cung cấp hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông (đủ điều kiện tham dự) khi tham dự Đại hội:

2.1. Đối với cổ đông tham dự trực tiếp:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Đối với Cổ đông cá nhân: Giấy Chứng minh nhân dân /Căn cước công dân hoặc hộ chiếu/ có thông tin khớp với Danh sách cổ đông do VSD cung cấp;
- Đối với Cổ đông tổ chức: Bản sao công chứng Giấy chứng nhận ĐKDN/Giấy phép hoạt động kinh doanh có thông tin khớp với Danh sách cổ đông do VSD cung cấp (không áp dụng đối với Cổ đông là Tổ chức nước ngoài); Văn bản cử và ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện phần vốn góp (nếu Người tham dự không phải Người đại diện theo Pháp luật), Giấy tờ cá nhân của Người đại diện tới tham dự đại hội như quy định đối với Cổ đông cá nhân.
- Giấy ủy quyền và thông báo mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu đại hội, trong đó có Thẻ biểu quyết.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền (theo mẫu GUQ của Ban Tổ chức ("BTC")) thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2.2. Đối với cổ đông tham dự trực tuyến:

a) Tham dự, thảo luận và biểu quyết đầy đủ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và tham dự liên tục trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.

b) Cổ đông đăng nhập thành công trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền tham gia và biểu quyết sau khi đăng ký, trừ các vấn đề mà Đại hội đã biểu quyết xong. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp, hoặc trình bày lại các vấn đề đã được trình bày trước đó.

c) Tuân thủ các quy định của Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa.

d) Cổ đông tự trang bị các thiết bị, công nghệ nghe, nhìn phù hợp theo hướng dẫn của Công ty để có thể kết nối và nghe đầy đủ thông tin của cuộc họp.

e) Cam kết cung cấp cho Công ty các thông tin phục vụ cuộc họp một cách đầy đủ, chính xác và là thông tin của chính Cổ đông hoặc Người được ủy quyền.

f) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông tham dự Đại hội phải đăng ký theo các hình thức sau:

- Đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến bằng cách truy cập Trang Thông tin điện tử tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty, đường dẫn http://dhcd.shs.com.vn (hoặc Trang Thông tin điện tử khác do Công ty thông báo), tại Mục Đăng ký kể từ thời điểm Hệ thống cho phép truy cập để đăng ký đến trước thời gian kết thúc biểu quyết;
- Liên hệ đến Công ty theo số 0243.8181888 hoặc qua hộp thư điện tử (email): contact@shs.com.vn; investor@shs.com.vn (hoặc theo số điện thoại và địa chỉ khác do Công ty cung cấp).

g) Khi thực hiện đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, Cổ đông phải kê khai đầy đủ các thông tin gồm có:

- Thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin đã được đăng ký tại VSD;
- Hình thức dự họp và bỏ phiếu;

- Phương thức nhận xác thực OTP;
- Nghiên cứu kỹ các Điều khoản và Điều kiện và xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với Điều khoản và Điều kiện này;
- Kê khai các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu nhằm đảm bảo cho Công ty nhận diện đúng Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến.

h) Ngay sau khi đăng ký thành công trên Hệ thống ĐHĐCĐ, Công ty sẽ gửi cho Cổ đông/Người được ủy quyền thông tin đăng nhập gồm tên đăng nhập và mật khẩu qua email Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ, và Cổ đông/Người được ủy quyền sử dụng thông tin này để truy cập vào Hệ thống ĐHĐCĐ, thực hiện các quyền biểu quyết, họp trực tuyến và các quyền khác (nếu có). Cổ đông/Người được ủy quyền đăng nhập lần đầu tiên, phải thay đổi mật khẩu và xác thực OTP.

i) Cổ đông/Người được ủy quyền cần theo dõi thường xuyên các email/sms được gửi về, để có thông tin tham dự họp và biểu quyết. Cổ đông/Người được ủy quyền chỉ được thay đổi các nội dung đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ một lần. Người được ủy quyền không được thay đổi thông tin liên quan đến Cổ đông ủy quyền và thông tin Người được ủy quyền đã cung cấp trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến. Trường hợp cần thay đổi thêm hoặc cần bất kỳ sự hỗ trợ nào, Cổ đông liên hệ với Công ty theo số 024.38181888, hoặc thư điện tử contact@shs.com.vn, hoặc số điện thoại và địa chỉ email khác do Công ty cung cấp.

j) Ủy quyền cho Người đại diện dự họp trực tuyến:

- Việc ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến được thực hiện theo quy định như tham dự Đại hội trực tiếp, theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành.
- Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền về số điện thoại, địa chỉ liên lạc và email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
- Thực hiện ủy quyền trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến:
  - ✓ Cổ đông đăng ký, đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, điền đầy đủ thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến;
  - ✓ Cổ đông in Giấy ủy quyền trên hệ thống ủy quyền trực tuyến, ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông và Người được ủy quyền;
  - ✓ Việc ủy quyền trực tuyến có hiệu lực khi Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về Công ty tối thiểu 24 giờ trước thời điểm Đại hội được khai mạc chính thức.
- Cổ đông có thể ủy quyền cho cá nhân/tổ chức khác hoặc thành viên HĐQT tham dự Đại hội trực tuyến bằng cách thức sau:

(i) Lập văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự hoặc tải mẫu Giấy ủy quyền từ website Công ty. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ thông tin:

- ✓ Thông tin cổ đông ủy quyền;

- ✓ Thông tin người được ủy quyền: tên đầy đủ của cá nhân, tổ chức, thông tin số đăng ký sở hữu (gồm CMND/CCCD/GCNĐKDN/Mã số giao dịch hoặc giấy tờ pháp lý tương đương);
- ✓ Số lượng cổ phần được ủy quyền;
- ✓ Chữ ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông ủy quyền và người được ủy quyền (trừ trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT).

(ii) Văn bản ủy quyền gửi về Công ty theo hình thức và địa chỉ trong Thư mời họp chậm nhất 24 giờ trước thời điểm khai mạc Đại hội hoặc đăng tải bản scan/bản chụp trên Hệ thống ĐHĐCĐ theo Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo.

k) Bảo mật các thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập, mã OTP được Công ty cung cấp; và tự chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng tài khoản, kết quả biểu quyết được thực hiện từ thông tin tài khoản đã được cấp.

l) Chấp nhận rằng mọi trao đổi gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Cổ đông đã đăng ký, cung cấp cho Công ty hoặc trên danh sách cổ đông do TCTLKBTCKVN cung cấp là của chính Cổ đông, và mặc nhiên được hiểu là đã được gửi đến cho hoặc gửi từ Cổ đông.

m) Cổ đông hiểu rằng, việc thực hiện họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử luôn có những rủi ro tiềm tàng do lỗi hệ thống, kỹ thuật, đường truyền, virus, do lỗi của bất kỳ bên thứ ba cung cấp dịch vụ hoặc các trường hợp bất khả kháng.

Điều 2. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

1. Đoàn chủ tịch do ĐHĐCĐ bầu; Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
   a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
   b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
   c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
   d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHCĐ do Hội đồng quản trị quyết định thành lập;
2. Trách nhiệm của Ban KTTC cổ đông:
   a) Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại Ngày đăng ký cuối cùng;
   b) Kiểm tra việc đăng ký, tham dự họp trực tuyến của Cổ đông hợp lệ, chính xác;
   c) Ban KTTC phát tài liệu đại hội và các Thẻ biểu quyết;
   d) Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 4. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
   a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
   b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
   c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 5. Ban Kiểm phiếu – Bầu cử

Ban Kiểm phiếu – Bầu cử gồm 03 người do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Ban Kiểm phiếu – Bầu cử có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội (bao gồm cả tham dự trực tiếp và tham dự trực tuyến);
b) Thực hiện các công tác bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội;
c) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
d) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
e) Tiến hành thu Thẻ, kiểm phiếu;
f) Công bố kết quả bầu cử và kết quả kiểm phiếu từng nội dung biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa.

CHƯƠNG II
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp; Điều 19 Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều lệ Công ty:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (bao gồm cả tham dự trực tiếp và tham dự trực tuyến) đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

2.1. Đối với cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp:

a) Biểu quyết bằng cách **Giơ Thẻ biểu quyết (màu vàng)**: Một số vấn đề cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Tán thành, Không tán thành; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; thông qua Quy chế làm việc tại ĐH và Chương trình nghị sự;
- Và các nội dung khác phát sinh theo diễn biến thực tế tại Hội nghị.

b) Biểu quyết bằng cách **Đánh dấu trên Thẻ biểu quyết**: các nội dung cần biểu quyết được ghi trên Thẻ biểu quyết **(màu vàng)** các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo KQKD; Kế hoạch kinh doanh; Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

Nếu cổ đông đánh dấu sai, thì gạch đi và đánh dấu lại vào ô vuông theo đúng ý kiến biểu quyết của mình và ký bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng.

Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Thẻ biểu quyết, Cổ đông/người nhận ủy quyền ký xác nhận và ghi rõ họ tên.

c) Thẻ biểu quyết không hợp lệ:

- Thẻ không phải do Ban tổ chức phát hành;
- Thẻ không có dấu đỏ của Công ty;
- Thẻ bị tẩy, xoá, sửa chữa, ghi thêm ngoài nội dung đã in sẵn, trừ trường hợp điều chỉnh ý kiến biểu quyết nêu tại Điểm b trên đây;
- Thẻ bị rách rời không còn nguyên vẹn, không có chữ ký xác nhận của cổ đông.
- Thẻ không điền ô nào hoặc điền từ 2 ô trở lên cho mỗi nội dung cần biểu quyết thì nội dung biểu quyết này sẽ được tính là không hợp lệ.

2.2.Đối với cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến:

a) Cổ đông/Người được ủy quyền biểu quyết bằng hình thức biểu quyết và bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến tại Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo, chọn Mục "Bỏ phiếu "/ "Biểu quyết" và thực hiện biểu quyết các nội dung. Việc biểu quyết và bỏ phiếu

điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công hoặc có thể thực hiện tại mỗi thời điểm phát sinh nội dung biểu quyết khi theo dõi cuộc họp trực tuyến.

b) Khi thực hiện biểu quyết điện tử, cổ đông chọn một trong ba phương án là **Tán thành, Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến.

c) Cổ đông đã bỏ phiếu nhưng sau đó thay đổi quyết định phải thông báo cho Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu biểu quyết lại, và chỉ được biểu quyết lại nếu vẫn còn thời hạn biểu quyết.

d) Thời gian kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến Đại hội.

e) Chủ tọa có quyền yêu cầu kết thúc bỏ phiếu điện tử của tất cả/từng vấn đề trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến khi Cổ đông tham dự họp đã hoàn tất bỏ phiếu hoặc thời hạn khác mà Chủ tọa thấy phù hợp.

f) Mỗi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để Cổ đông được biết và thực hiện biểu quyết, bỏ phiếu.

g) Trường hợp Cổ đông chưa hoàn tất bỏ phiếu do Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến bị ngắt kết nối, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà Cổ đông đã thực hiện biểu quyết. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ biểu quyết bổ sung với các vấn đề chưa biểu quyết trong thời gian thực hiện bỏ phiếu.

3. Biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Theo quy định tại Chương III Quy chế này.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Kiểm phiếu:

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số Thẻ không sử dụng đến, số Thẻ được biểu quyết bởi các đại diện được ủy quyền. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Thẻ.

2. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết.

Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm

về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

4. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
   a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
   c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
   d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
   e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
   f) Vấn đề khác do Luật Doanh nghiệp quy định và ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đưa vào nội dung họp tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

   Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

   Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố toàn văn trên website công ty tại địa chỉ www.shs.com.vn cho toàn thể cổ đông được biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

được thông qua; công bố và gửi các cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

I/- ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện đang có hiệu lực tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác tại Điều lệ SHS, các Quy chế, quy định nội bộ công ty và pháp luật có liên quan;

1. Những người sau đây không được làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của SHS (Điểm a khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020):

   a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

   b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

   c) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

   d) Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

   e) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 Luật doanh nghiệp (Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ), trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

   f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. **Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị (Điều 40 Điều lệ)**

   a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

   b) Có sức khỏe, có tư cách phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

   c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác;

   d) Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của công ty chứng khoán khác; Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

3. **Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập (Điều 41.3 Điều lệ):**

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT nêu trên;

b) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

e) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

f) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

g) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

4. **Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch HĐQT (Điều 39.2 Điều lệ)**

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT nêu trên;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

c) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

Điều 12. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng ứng cử viên do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử được quy định cụ thể trong điều lệ của SHS (Điều 35). Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông không được đề cử, ứng cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc ứng viên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện đề cử bổ sung.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định như sau:
   - Từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
   - Từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
   - Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
   - Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
   - Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
   - Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
   - Từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
   - Từ 80% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trình tự, thủ tục ứng cử, đề cử theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 13. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông, nhóm cổ đông có nhu cầu đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị phải gửi các hồ sơ, tài liệu sau:

1. Thông báo đề cử, ứng cử vào các chức danh Hội đồng Quản trị (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn;
2. Lý lịch cá nhân của ứng viên (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn (theo mẫu Bản cung cấp thông tin Phụ lục III của Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố thông tin theo Nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC);
3. Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương);
4. Bản sao (có chứng thực của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng gần nhất) các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng viên theo quy định (03 bản);
5. Báo cáo công khai các lợi ích có liên quan (theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn) theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 (03 bản)
6. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (nếu có) (03 bản);
7. Trường hợp người được bầu không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ còn bao gồm Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Phiếu này phải được hợp thực hóa lãnh sự. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp./.

Điều 14. Lựa chọn và công khai ứng cử viên:

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội trên Wesbsite của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu.
2. Trên cơ sở các đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định trên trình Đại hội bầu thành viên Hội đồng quản trị.

II/. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện đang có hiệu lực tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác tại Điều lệ SHS, các Quy chế, quy định nội bộ công ty và pháp luật có liên quan;

1. Những người sau đây không được làm thành viên Ban Kiểm soát của SHS (Điểm a khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020):
   d) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

e) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

f) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

g) Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

h) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 Luật doanh nghiệp (Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ), trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

i) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với thành viên Ban Kiểm soát (Điều 56.3 Điều lệ):

a) Không được là nhân viên hoặc chuyên viên thuộc bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;

c) Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

d) Phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc.

e) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

f) Không phải là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, người điều hành, cán bộ quản lý làm việc tại các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

g) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với trưởng Ban Kiểm soát (Điều 58 Điều lệ):

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát nêu trên;

b) Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.

c) Trưởng Ban Kiểm soát của công ty không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.

d) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

Điều 16. Ứng cử, đề cử ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng ứng cử viên do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử được quy định cụ thể trong điều lệ của SHS (Điều 56). Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông không được đề cử, ứng cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc ứng viên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định, Ban Kiểm soát đương nhiệm sẽ thực hiện đề cử bổ sung.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát theo quy định như sau:
   - Từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
   - Từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
   - Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
   - Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
   - Từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Trình tự, thủ tục ứng cử, đề cử theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 17. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Thực hiện như theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 18. Lựa chọn các ứng cử viên:

Trên cơ sở các đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định trên trình Đại hội bầu thành viên Ban kiểm soát.

III/- BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Đối tượng tham gia bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có quyền bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 20. Phương thức bầu cử và người trúng cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó :

1. Mỗi cổ đông, người đại diện có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Cổ đông, người đại diện có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên trong danh sách đã được Đại hội biểu quyết thông qua, nhưng không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông, người đại diện đó nắm giữ.
3. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quyết định của Đại hội. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có phiếu bầu cao hơn trúng cử.

Điều 21. Phiếu bầu

1. Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bao gồm các thông tin sau: Tên cổ đông/Đại diện cổ đông; Mã số cổ đông; Họ và tên ứng cử viên; Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông, Tổng số phiếu bầu của cổ đông. Các phiếu bầu sẽ được sắp xếp theo thứ tự tên của các ứng cử viên theo thứ tự ABC.
2. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo mã số tham dự họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên.
4. Trường hợp cổ đông muốn thay đổi lựa chọn, thông tin mà Cổ đông đã ghi trên phiếu bầu, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác hoặc gạch đi ghi lại và ký bên cạnh nội dung sửa chữa. Việc điều chỉnh nội dung trên phiếu bầu và thay mới phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát chỉ được thực hiện trước khi kết thúc việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.
5. Phiếu bầu không hợp lệ, gồm:
   - Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu đỏ của SHS.
   - Phiếu gạch xoá, sửa chữa mà không có chữ ký của cổ đông bên cạnh; hoặc phiếu ghi thêm ứng cử viên ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội biểu quyết thông qua.
   - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc người đại diện đó nắm giữ.
   - Phiếu không ký và ghi họ tên cổ đông vào phiếu bầu.
   - Phiếu được gửi về Ban Kiểm phiếu sau khi đã kết thúc thời gian kiểm phiếu.
   - Đối với Cổ đông tham dự Đại hội Online: Cổ đông/Người được ủy quyền bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến tại Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo, chọn Mục Bầu cử và thực hiện bỏ phiếu bầu cử cho các ứng viên. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công.

Điều 22. Ban Kiểm phiếu – Bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu – Bầu cử
   a) Ban Kiểm phiếu – Bầu cử do Đoàn Chủ tịch đề cử (thành viên không được là người trong danh sách đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát) và được Đại hội biểu quyết thông qua;
   b) Ban Kiểm phiếu – Bầu cử có trách nhiệm:
      - Hướng dẫn thể lệ bầu cử theo Quy chế bầu cử được Đại hội thông qua.
      - Phát và thu phiếu bầu.
      - Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu.
      - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
2. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi hoàn tất việc phát phiếu bầu cử, kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu và/hoặc bỏ phiếu điện tử. Cổ đông tham khảo cách thức ghi Phiếu bầu theo hướng dẫn tại Phụ lục I Quy chế này.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội;
- Các phiếu bầu và Biên bản kiểm phiếu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở SHS.

Điều 23. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử và biểu quyết.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu bầu cử và biểu quyết phải được công bố trước Đại hội.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm có 24 Điều do Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ban hành tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Các Cổ đông, Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BTC ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và các bên tham gia Đại hội chịu trách nhiệm thi hành các quy định tại Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

ĐỖ QUANG HIỂN

PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN BỎ PHIẾU BẦU CỬ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

- *Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.*
- *Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.*

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên Hội đồng quản trị trong tổng số 06 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

*10.000 cổ phần x 5 = **50.000 Phiếu bầu**.*

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

***Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên** (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu bầu)*

Họ tên ứng cử viên	**Số lượng phiếu bầu**
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	10.000
3. Ứng viên 3	10.000
4. Ứng viên 4	10.000
5. Ứng viên 5	10.000
6. Ứng viên 6	
Tổng số phiếu bầu	**50.000**

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	**Số lượng phiếu bầu**
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	50.000
3. Ứng viên 3	
4. Ứng viên 4	
5. Ứng viên 5	
6. Ứng viên 6	
Tổng số quyền đã biểu quyết	**50.000**

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho một số ứng viên *(Nhưng không đều nhau)*

Họ tên ứng cử viên	**Số lượng phiếu bầu**
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	15.000
3. Ứng viên 3	
4. Ứng viên 4	5.000
5. Ứng viên 5	17.000
6. Ứng viên 6	3.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	**50.000**

5. Phiếu bầu không hợp lệ

- *Đối với Phiếu bầu được phát khi tham dự Đại hội trực tiếp:*
  - *Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu đỏ của SHS.*
  - *Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.*
  - *Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).*

Họ tên ứng cử viên	**Số lượng phiếu bầu**
1. Ứng viên 1	**10.000**
2. Ứng viên 2	**20.000**
3. Ứng viên 3	**10.000**
4. Ứng viên 4	**5.000**
5. Ứng viên 5	**5.000**
6. Ứng viên 6	**10.000**
Tổng số quyền đã biểu quyết	**60.000**

- *Các trường hợp khác quy định tại Quy chế này.*